

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 05/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tổng Văn Tư

Ông Nguyễn Phước Tường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Trần Khắc Huy - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: N), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1979 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: số A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Lê Thị K (đã chết); bị cáo có vợ là Trương Thị Mộng T và 03 con là Lê Thị Hoài T, Lê Thị Hoài N và Nguyễn Hoài P; tiền án: không, tiền sự: không; về nhân thân: từ nhỏ bị cáo sống chung gia đình ở ấp B, xã L, huyện M, tỉnh Bến Tre; ngày 26 tháng 5 năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận N, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 01 tháng 9 năm 2009. Đến năm 2011 cưới vợ và sinh sống cùng vợ tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bến Tre. Ngày 21 tháng 7 năm 2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 12 tháng 4 năm 2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 7 năm 2023 đến ngày 12 tháng 7 năm 2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 31 tháng 8 năm 2023, bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh đến nay. (Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** Ông Mai Xuân N, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: thôn HP, xã ĐH, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Phan Hữu T, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện X, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Phạm Phước L, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: số

118 LĐH, phường K, thành phố Y, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Văn H và anh Phan Hữu T, sinh năm 1982, thường trú ấp K, xã L, huyện X, tỉnh Tiền Giang là bạn bè. Vào ngày 02 tháng 7 năm 2023, anh T điều khiển xe ô tô biển số 51A-257.36 chở bị cáo đi từ tỉnh Bình Dương về nhà của anh T chơi. Trước khi đi, bị cáo nảy sinh ý định sẽ tìm hộp điều khiển nguồn điện trên xe ô tô đầu kéo đậu ven đường để trộm cắp nên bị cáo chuẩn bị 02 chìa khóa 08, 02 chìa khóa 10, 01 chìa khóa 11, 01 chìa khóa 12, 01 chìa khóa 13, 01 chìa khóa 14, 01 cái cờ lê loại 08-200mm, 01 ống điều không có số, 02 cây lục giác, 01 tua vít, 01 cây kéo, 01 ống điều có khắc chữ 13MOON13 để trong túi xách màu xanh đen có chữ ARMY rồi để lên cốp phía sau của xe ô tô biển số 51A-257.36 nhưng anh T không biết. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai về đến huyện X, tỉnh Tiền Giang anh T điều khiển xe ô tô biển số 51A-257.36 chở bị cáo đến quán nhậu Út N ở ấp HP, xã HK, huyện X, tỉnh Tiền Giang để uống rượu. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do uống rượu say nên bị cáo lên xe ô tô biển số 51A-257.36 đậu trước quán Út N nằm nghỉ, riêng anh T đi thuê nhà nghỉ để ngủ qua đêm và giao xe và chìa khoá cho bị cáo quản lý. Sau đó, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 51A-257.36 đi trên quốc lộ 1 tìm xe ô tô đầu kéo đậu ven đường để thực hiện hành vi trộm cắp hộp điều khiển điện của xe. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 51A-257.36 đến trước vựa trái cây Phương L ở ấp MHA, xã MĐĐ, huyện X, tỉnh Tiền Giang nhìn thấy xe ô tô đầu kéo biển số 43C-192.15 kéo rờ móc biển số 42R-023.28 do ông Mai Xuân N, sinh năm 1978, thường trú thôn HP, xã ĐH, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa điều khiển đậu trên quốc lộ 1, không người trông giữ. Bị cáo đậu xe ô tô biển số 51A-257.36, lấy 01 ống điều có khắc chữ 13MOON13 và chui vào lườn xe ô tô đầu kéo biển số 43C-192.15 kéo rờ móc biển số 42R-023.28 để trộm cắp hộp điều khiển điện. Khi bị cáo sử dụng 01 ống điều có khắc chữ 13MOON13 đã mở được 03 ốc vít trong tổng số 04 ốc vít dùng để cố định hộp điều khiển điện trên xe ô tô đầu kéo để trộm cắp thì bị ông N và anh Phạm Phước L, sinh năm 1983, thường trú 118 LĐH, phường K, thành phố Y, tỉnh Tiền Giang là người dân gần đó phát hiện, bắt giữ và giao cho Công an xã MĐĐ, huyện X, tỉnh Tiền Giang cùng vật chứng. Công an xã MĐĐ đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 73/KLĐG-TTHS ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang xác định: 01 hộp điều khiển điện gắn trên xe ô tô đầu kéo biển số 43C-192.15 trị giá 11.200.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án gồm: 01 xe ô tô biển số 51A-257.36; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, biển số 51A-257.36; 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA

5597866 do Sở GTVT tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 12 tháng 5 năm 2023 có hiệu lực đến ngày 11 tháng 5 năm 2024; 01 túi xách màu xanh đen có chữ ARMY; 02 chìa khóa 08; 02 chìa khóa 10; 01 chìa khóa 11; 01 chìa khóa 12; 01 chìa khóa 13; 01 chìa khóa 14; 01 cờ lê 08-200mm; 01 ống điều khắc chữ 13MOON13; 01 ống điều không có số; 01 tua vít có ghi chữ TADASHII; 01 cây kéo có cán quấn nhựa màu đỏ; 02 cây lục giác; 01 hộp điều khiển điện thu giữ trong cốp xe 51A-257.36.

Về xử lý vật chứng: Ngày 14 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 xe ô tô, biển số 51A-257.36, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 51A-257.36, 01 giấy chứng nhận kiểm định số DA5597866 do Sở GTVT tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 12 tháng 5 năm 2023 có hiệu lực đến ngày 11 tháng 5 năm 2024 cho anh Phan Hữu T; hiện còn tạm giữ các tài sản còn lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Mai Xuân N đã nhận lại hộp điều khiển điện và không bị hư hỏng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKSCB ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo H từ 04 đến 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận vào khoảng 22 giờ, ngày 02 tháng 7 năm 2023, tại phía trước vựa trái cây PL, cặp quốc lộ 1 thuộc ấp MHA, xã MĐĐ, huyện X, tỉnh Tiền Giang, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp hộp điều khiển điện trên xe ô tô đầu kéo biển số 43C-192.15 kéo rơ móc biển số 42R-023.28 do ông Mai Xuân N điều khiển đậu ven đường thì bị bắt quả tang cùng vật chứng; việc bị cáo không thực hiện được đến cùng là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

[3] Lời thừa nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông N được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để điều trị bệnh cho vợ mà bị cáo đã lợi dụng đêm tối và sự mất cảnh giác của ông N để trộm tài sản ông N. Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải biết tu sửa bản thân để trở thành công dân tốt nhưng bị cáo không thực hiện mà tiếp tục phạm tội. Tuy bị cáo chưa trộm được hộp điều khiển điện trên xe ô tô đầu kéo do ông N điều khiển (do bị phát hiện) nhưng cũng đã thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[5] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận tội; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

[6] Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ một hộp điều khiển điện trong cốp phía sau của xe ô tô biển số 63A-257.36, bị cáo khai nhận hộp điều khiển điện là do bị cáo trộm cắp được trên địa bàn huyện X, tỉnh Tiền Giang nhưng không nhớ vị trí trộm cắp. Cơ quan điều tra thông báo truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa tìm được nên tách hành vi và tài liệu liên quan để xử lý sau theo Quyết định số 01 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, tỉnh Tiền Giang là phù hợp.

[7] Về vật chứng trong vụ án hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ gồm: 01 túi xách màu xanh đen có chữ ARMY; 02 chìa khóa 08; 02 chìa khóa 10; 01 chìa khóa 11; 01 chìa khóa 12; 01 chìa khóa 13; 01 chìa khóa 14; 01 cờ lê 08-200mm; 01 ống điều khắc chữ 13MOON13; 01 ống điều không có số; 01 tua vít có ghi chữ TADASHII; 01 cây kéo có cán quần nhựa màu đỏ; 02 cây lục giác. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Mai Xuân N đã nhận lại hộp điều khiển điện và không bị hư hỏng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án; được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 8 năm 2023.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu xanh đen có chữ ARMY; 02 chìa khóa 08; 02 chìa khóa 10; 01 chìa khóa 11; 01 chìa khóa 12; 01 chìa khóa 13; 01 chìa khóa 14; 01 cờ lê 08-200mm; 01 ống điều khắc chữ 13MOON13; 01 ống điều không có số; 01 tua vít có ghi chữ TADASHII; 01 cây kéo có cán quấn nhựa màu đỏ; 02 cây lục giác. Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Ông Mai Xuân N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Phan Hữu T được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo Nguyễn Văn H;
- Bị hại ông Mai Xuân N;
- VKS nhân dân huyện X;
- VKS nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan điều tra Công an huyện X;
- Đội HTTP và THAHS huyện X;
- Nhà tạm giữ Công an huyện X;
- Chi cục THA dân sự huyện X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Vũ

